

36. XÃ NINH QUỚI

Đơn vị tính: 1.000đ/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Ấp Phú Tân	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phạm Văn Phương	Đến cầu 30 tháng 4	650
2	Ấp Phú Tân	Bắt đầu từ cầu 30 tháng 4	Đến cầu Mười Thời (tên cũ: Đến cầu Bà Âu)	500
3	Ấp Phú Tân	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phạm Văn Sách	Đến hết ranh đất ông Quách Văn Tạo	600
4	Ấp Phú Tân	Bắt đầu từ ngã tư chợ Ninh Quới (Nguyễn Ngọc Ẩn)	Đến hết ranh đất ông Trịnh Văn Ty	600
5	Ấp Phú Tân	Bắt đầu từ cầu chợ Ninh Quới	Đến hết ranh đất công	1.400
6	Ấp Phú Tân	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Sử Văn Khuyên	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Quận	500
7	Ấp Phú Tân	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Thủy	Đình thần Nguyễn Trung Trực	500
8	Ấp Phú Tân	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Thạch Khanh	Đến 1/2 ranh đất ông Danh Chanh	300
9	Ấp Phú Tân	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Thủy	Đến hết ranh đất ông Trần Hoàng Em	500
10	Ấp Phú Tân	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Trần Thị Hai (cầu giáp ranh Ninh Hòa)	Đến hết ranh Thái Đức Hồng	500
11	Ấp Ninh Phú	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Thạch Giải	Đến Đình thần Nguyễn Trung Trực	500

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
12	Ấp Ninh Điền	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Tuyết Dương	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Thế (Cầu giáp Ninh Quới A)	500
13	Ấp Ninh Bình	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Thép	Đến hết ranh đất ông Phạm Văn Dợt	400
14	Ấp Ninh Bình	Hà Văn Hận	Lâm Văn Tám	400
15	Ấp Ngọn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phan Văn Còn	Đến hết ranh ông Đặng Văn Thạch	400
16	Ấp Vàm	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Đặng Văn Thạch	Đến cầu Bà Âu	400
17	Ấp Ninh Điền	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Diệp Văn Út	Đến hết ranh đất ông Phan Văn Còn	400
18	Ấp Ninh Điền	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trương Văn Thắng	Đến hết ranh đất ông Lâm Văn Lô	400
19	Ấp Ninh Điền	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Be	Đến hết ranh đất ông Chiến	400
20	Ấp Ninh Thành	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Quận	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Thuận	400
21	Ấp Ninh Tân	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Văn Sơn	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Thuận	400
22	Kênh Trà Đốt	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Văn Ngự	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Văn	300
23	Tuyến Lung Phèn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Thu	Đến hết ranh đất ông 6 Chem	400

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
24	Ấp Ngọn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phan Văn Tư (Tur Rút)	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Nghị (Bờ Tây)	400
25	Ấp Ngọn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phan Văn Tư (Tur Rút)	Đến hết ranh đất ông Huỳnh Trung Liên	400
26	Ấp Ngọn	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 2 Trà	Đến hết ranh đất ông Trần Hoàng Thọ	400
27	Ấp Ninh Tân	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Nghị (Bờ Tây)	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Sự	400
28	Ấp Ninh Tân	Bắt đầu từ cầu 2 Ân	Hết ranh thửa đất ông Nguyễn Văn Cuôi	400
29	Ấp Ngan Kè	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Hùng Dũng	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Ngọc Hưởng	400
30	Ấp Ngan Kè	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 7 Lạc	Đến hết ranh đất ông 7 Nỹ	400
31	Tuyến Kênh Ngan Kè	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Ngô Chí Nguyên	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Giới	400
32	Ấp Xóm Tre	Bắt đầu từ cầu 7 Cẩm	Hết ranh thửa đất ông 6 Tiến	400
33	Tuyến Cây Me	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông 4 Ngàn	Kênh Cây Me	400
34	Ấp Ninh Thành	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Trứ	Đến ranh đất ông Lâm Mười Lớn	400
35	Kênh Phụng Hiệp - Cà Mau	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lưu Vinh (ông 7 Chành)	Đến hết ranh đất Bà Nguyễn Thị Lan	800

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
36	Bờ bắc Kênh Quản Lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ giáp ranh đất Bà Nguyễn Thị Lan	Đến giáp ranh xã Phước Long (tên cũ: Đến ấp Phước Hoà Tiền - Thị trấn Phước Long)	700
37	Đường bờ bắc Kênh Quản lộ	Bắt đầu từ trạm giao thông đường thủy khu vực Hồng Dân (tên cũ: Bắt đầu từ trạm giao thông đường thủy huyện Hồng Dân)	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Ri (ấp Ninh Lợi)	700
38	Đường bờ nam Kênh QL (Chợ)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Võ Thành Tài	Đến cầu Rạch Cũ (ông Lý Ích)	2.100
39	Kênh Phụng Hiệp - Cà Mau (bến chợ)	Bắt đầu từ chùa Hưng Thiên Tự	Đến hết ranh đất ông Lưu Minh Trung	700
40	Kênh Phụng Hiệp - Cà Mau (bến chợ)	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lưu Minh Trung	Đến hết ranh đất kho lương thực	600
41	Kênh Phụng Hiệp - Cà Mau (bến chợ)	Bắt đầu từ hết ranh đất kho lương thực	Đến giáp ranh Cần Thơ (tên cũ: Đến giáp ranh phường 3, TX. Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	500
42	Kênh Phụng Hiệp - Cà Mau (bến chợ)	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Lê Thị Xiểu	Hướng Cầu Sập giáp cầu 3 Đẻ	700
43	Kênh Phụng Hiệp - Cà Mau (bến chợ)	Bắt đầu từ ranh đất nhà Ba Hòn	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Hùng	600
44	Kênh xóm Chùa	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Châu	Đến Quản Lộ Phụng Hiệp	400
45	Đường lộ hậu sau chợ	Bắt đầu từ trụ Sở xã Ninh Quới A (Trụ Sở cũ)	Đến đường Cầu Mới Ninh Quới	1.400

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
46	Đường Phía Tây Ninh Quới - Cầu sập	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Phải	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Luân	1.400
47	Đường Phía Tây Ninh Quới - Cầu sập	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Liệt	Đến cầu Chín Tôn (giáp xã Phước Long) (tên cũ: Đến cầu Chín Tôn (giáp huyện Phước Long))	1.200
48	Đường Phía Tây Ninh Quới - Ngan Dừa	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lâm (tên cũ: Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Hiệp)	Đến cầu 3 Gió	700
49	Đường Phía Tây Ninh Quới - Ngan Dừa	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Ủ	Đến Ninh Thạnh 2 xã Hồng Dân (cầu 3.000)	500
50	Đường Phía Đông Ninh Quới - Ngan Dừa	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Phiếng	Đến hết ranh đất ông Lê Thanh Hải	700
51	Đường phía Bắc Ninh Quới - Vĩnh Quới - Sóc Trăng	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Nguyễn Văn Biểu	Đến giáp ranh Cần Thơ (tên cũ: Đến giáp ranh phường 3, TX. Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng)	500
52	Đường phía Đông Ninh Quới - Ngan Dừa	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Lê Thị Vân	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Đức	500
53	Đường phía Đông Ninh Quới - Ngan Dừa	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Điện	Đến hết ranh đất ông Trương Văn Hải	400
54	Đường phía Đông Ninh Quới - Ngan Dừa	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Mai Thị Vân	giáp xã Hồng Dân (tên cũ: Kênh Mười Sộp)	400

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
55	Tuyến lộ nhựa 2m	Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ	Đến hết ranh đất ông Huỳnh Thanh Dân (ấp Ninh Tiến)	400
56	Tuyến lộ nhựa 2m	Bắt đầu từ ranh đất nhà Bà Sắc	Đến giáp ranh phường Mỹ Quới (tên cũ: Đến Nhị tỳ Ninh Hiệp (giáp ranh xã Mỹ Quới))	400
57	Tuyến lộ nhựa 2m	Bắt đầu từ ranh đất nhà Bà Lệ	Đến giáp ranh phường Mỹ Quới (tên cũ: Đến Chùa Chệt Sĩa (giáp ranh xã Mỹ Quới))	400
58	Tuyến lộ nhựa 2m	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Trần Văn Hùng (tên cũ: Bắt đầu từ ranh đất nhà bà Đỗ Thị Sáng)	Đến hết ranh đất ông Lê Văn Diêu (ấp Ninh Hiệp)	400
59	Tuyến lộ nhựa 2m	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Phạm Đăng Thêm	Đến hết ranh đất ông Hồng Văn Khởi (Vàm tư Tảo)	300
60	Tuyến lộ nhựa 2m	Bắt đầu từ cầu Chín Điệu	Đến hết ranh đất ông Danh Thượng (Ninh Chùa)	300
61	Tuyến lộ nhựa 2m	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Lê Văn Phuong	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Quang (cầu 3 Tài)	300
62	Tuyến lộ nhựa 2m	Bắt đầu từ ranh đất nhà ông Mai Văn Sanh	Đến hết ranh đất ông Lê Bửu Trang	500
63	Đường cầu mới Ninh Quới, đoạn nối giữa đường Ngan Dừa - Ninh Quới (Lộ 63)	Bắt đầu từ 0m (tính từ mép Lộ 63)	Đến hết ranh đất Miếu ông Bồn	1.600

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
64	Đường cầu mới Ninh Quới, đoạn nối giữa đường Ninh Quới - Cầu sập	Bắt đầu từ 0m (tính từ mép lộ đường Ninh Quới - Cầu Sập)	Đến cầu Mới Ninh Quới	900
65	Phía Tây Quản lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ ranh đất ông Ba Ta	Đến cổng Hai Quan	800
66	Phía đông quản lộ Phụng Hiệp	Bắt đầu từ ranh của bà Lê Thị The (cầu Ngan Dừa)	Đến hết ranh đất bà Nguyễn Thị Năm (Cầu Hai Quan)	800
67	Đường Dẫn Cổng âu thuyền	Bắt đầu từ cổng Âu Thuyền	Đến cổng phân ranh mặn ngọt: Cầu Sập - Ninh Quới	500
68	Đường Lộ Mới trụ sở xã Ninh Quới	Bắt đầu từ trụ sở UBND xã Ninh Quới (từ ranh nhà ông Thọ)	Đến đường Cầu Sập - Ninh Quới (chợ mới)	1.400
69	Kênh 3/2	Bắt đầu từ cầu 3/2	Đến hết ranh đất nhà bà Cao Thị Ngân	350
70	Kênh ba Đồng	Bắt đầu từ cầu 3 Tài	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn Ngọc	350
71	Cầu 7 Mai	Bắt đầu từ ranh đất bà Võ Thị Anh Đào	Đến hết ranh đất ông Nguyễn Văn On	350
72	Kênh Le Le (đường phía Nam)	Bắt đầu từ ranh đất ông Lê Thanh Hải	Đến hết ranh đất ông Đặng Thành Việt	350
73	Kênh Le Le (đường phía Bắc)	Bắt đầu từ ranh đất bà Lê Thị Tú Em	Đến hết ranh đất ông Phạm Văn Phấn	350
74	Kênh Le Le (đường phía Nam)	Bắt đầu từ ranh đất ông Phạm Văn Nghiệp	Đến hết ranh đất ông Trần Thanh Hải	350

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Điểm đầu	Điểm cuối	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
75	Tuyến lộ nhựa 2m	Bắt đầu từ ranh đất ông Trần Văn Đăng	Đến hết ranh đất ông Cao Trung Đương	350
76	Kênh 6 Tào	Bắt đầu từ ranh đất ông Trần Văn Nhuận	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Thức	350
77	Kênh Tư Tào (đường phía Đông)	Bắt đầu từ ranh đất ông Nguyễn Vũ Phấn (tên cũ: Bắt đầu từ ranh đất ông Nguyễn Vũ Phưởng)	Đến hết ranh đất ông Trần Văn Xem	350
78	Kênh Tư Tào (đường phía Đông)	Từ cầu Bà Âu	Nhà ông Tám Thay	530
79	Kênh Tư Tào (đường phía Đông)	Từ nhà ông Cọp	Gấp ranh đất ấp Ninh An xã Hồng Dân	350
80	Kênh Tư Tào (đường phía Đông)	Từ đất nhà ông Trần Văn Bon	Nhà Nguyễn Văn Dũng	350
81	Kênh Tư Tào (đường phía Đông)	Nhà Lý Hùng	Giáp ranh phường Mỹ Quới	280
82	Kênh Tư Tào (đường phía Đông)	Cầu Ba Gió	Giáp ranh ấp Tà Óc	350
83	Kênh Tư Tào (đường phía Đông)	Từ cầu sắt	Hết ranh đất ông Trần Văn Hải	500
84	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $\leq 2m$			220
85	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ $> 2m$ đến $\leq 3m$			250
86	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng $> 3m$			350
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		180